

UBND XÃ NGUYỄN DU
TRẠM Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /TTr-TYT

Nguyễn Du, ngày 06 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v đăng tải danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
tại Trạm Y tế xã Nguyễn Du**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 29/11/2025 của UBND xã Nguyễn Du về việc thành lập Trạm Y tế xã Nguyễn Du;

Căn cứ Quyết định số 646 /QĐ-UBND ngày 16/03/2026 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Du quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã Nguyễn Du;

Trạm Y tế xã Nguyễn Du kính trình Sở Y tế tỉnh Hưng Yên xem xét phê duyệt danh sách đăng ký người hành nghề khám chữa bệnh tại đơn vị (có danh sách kèm theo) đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở y tế tỉnh Hưng Yên danh sách đăng ký người hành nghề khám chữa bệnh tại đơn vị kịp thời để đảm bảo cho việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT đúng quy định.

Trạm Y tế xã Nguyễn Du xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Bùi Thị Định

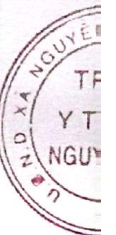
SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRẠM Y TẾ XÃ NGUYỄN DU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trạm y tế xã Nguyễn Du
2. Địa chỉ: Thôn Thượng Thọ, xã Nguyễn Du, tỉnh Hưng Yên
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, 7 ngày/ tuần, từ thứ 2 đến Chủ Nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Bùi Thị Định	0004805/TB -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Phó giám đốc Phụ trách trạm; Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; Bác sĩ	Không	
2	Trương Minh Tử	006675 /TB- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Phó giám đốc; Bác sĩ	Không	
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	002178/HY- GPHN	Y khoa	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Trưởng khoa điều trị; Bác sĩ	Không	
4	Nguyễn Thị Miên	0004210/TB -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6) ; 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút,	Phó trưởng khoa điều trị ; Bác sĩ	Không	



				Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị			
5	Nguyễn Thị Hương Quế	0004233/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6) ; 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Trưởng khoa PB-HCTH ; Y sỹ	Không	
6	Đặng Thị Hiền	0004240/ TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6) ; 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Nhân viên khoa điều trị Y sỹ trung học	Không	
7	Đoàn Minh Hiền	0004241/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6) ; 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Nhân viên khoa điều trị Quân Y sỹ	Không	
8	Lương Thị Lan	0004321/TB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TT liên tịch số 10/2015/TTLT-BHYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ YHDP, y sỹ.	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6) ; 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Nhân viên khoa điều trị ; Y sỹ	Không	
9	Nguyễn Thị Minh Huệ	002134/HY-GPHN	Đa khoa	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6) ; 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ	Không	

10	Trần Trung Lương	0004239/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Nhân viên khoa điều trị; Y sỹ y học cổ truyền	Không	
11	Nguyễn Thị Loan	0004300/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Nhân viên khoa điều trị; Y sỹ y học cổ truyền	Không	
12	Hoàng Thị Tươi	0004266/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Nhân viên khoa điều trị; Y sỹ y học cổ truyền	Không	
13	Nguyễn Thị Biên	0004232/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Nhân viên khoa điều trị; Y sỹ y học cổ truyền	Không	
14	Trần Thị Nhật	006700/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Phó trưởng khoa phòng bệnh hành chính tổng hợp; Điều dưỡng	Không	
15	Nguyễn Thị Bông	0004322/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Nhân viên khoa điều trị; Hộ sinh trung học	Không	

16	Nguyễn Thị Hằng	000723/TB-CCHND	Tủ thuốc trạm y tế	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Nhân viên khoa điều trị Được sỹ trung học	Không	
17	Nguyễn Thị Hương	000724/TB-CCHND	Tủ thuốc trạm y tế	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Nhân viên khoa điều trị Được sỹ trung học	Không	
18	Phạm Văn Diễm	000688/TB-CCHND	Tủ thuốc trạm y tế	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13h 00 phút đến 16 giờ 30 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Nhân viên khoa điều trị Được sỹ trung học	Không	

Nguyễn Du, ngày 06 tháng 10 năm 2026
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Định